

## **THUẾ MÁU**

(Trích “Bản án chế độ thực dân Pháp”)

*Nguyễn Ai Quốc*

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

Giúp HS

- Thấy được bộ mặt giả nhân giả nghĩa, các thủ đoạn tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp trong việc sử dụng người bản xứ thuộc địa làm bia đỡ đạn trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa.

- Cảm nhận được tính chiến đấu mạnh mẽ, tính chất điều tra, tư liệu cùng nghệ thuật trào phúng sắc sảo, tài tình của văn chính luận Nguyễn Ai Quốc.

- Rèn kĩ năng đọc văn chính luận của Bác, tìm hiểu và phân tích nghệ thuật trào phúng sắc bén, yếu tố biểu cảm trong phóng sự-chính luận của người.

### **II. CHUẨN BỊ:**

- GV: SGK, GA, tranh minh họa.

**Các phương pháp dạy học tích cực:** PP nghiên cứu, PP diễn giảng, PP thuyết trình, PP đàm thoại vấn đáp, PP nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, PP thảo luận nhóm...

→ Phát huy tính chủ động sáng tạo của HS

- HS: SGK, bài soạn. Tìm hiểu thông tin về 2 cuộc chiến tranh TG.

### **III. TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY:**

#### **1/ Ổn định.**

#### **2/ Kiểm tra bài cũ.**

- Theo La Sơn Phu Tử (Nguyễn Thiếp), mục đích chân chính của việc học là gì?

- Theo em, phương pháp học tập nào là tốt nhất ?

#### **3/ Bài mới.**

\* *Giới thiệu:* Những năm 20 của thế kỷ XX là thời kỳ hoạt động cách mạng sôi nổi của người thanh niên yêu nước Nguyễn Ai Quốc với những sáng tác văn chương nhằm vạch trần bộ mặt kẻ thù và nói lên nỗi khổ nhục của những người dân bị áp bức, kêu gọi nhân dân thuộc địa đoàn kết đấu tranh. “Bản án chế độ thực dân Pháp” là một tác phẩm chính luận của Nguyễn Ai Quốc có ảnh hưởng vang dội trong nhân dân các dân tộc thuộc địa Pháp lúc bấy giờ. Đây là một văn kiện lịch sử vô giá trong kho tàng văn học cách mạng cận đại Việt Nam. Hôm nay, chúng ta tìm hiểu tác phẩm này qua văn bản “Thuế máu”.

### **I- Giới thiệu.**

#### **1/ Tác giả:**

- Nguyễn Ai Quốc (1890- 1969).

#### **2/ Tác phẩm:**

- “Bản án chế độ thực dân Pháp” viết bằng tiếng Pháp.

- Xuất bản ở Pa-ri(1925)

- Gồm 12 chương và phần phụ lục.

- “Thuế máu”(chươngI).

- Thể loại: phóng sự, chính luận.

### **II- Tìm hiểu văn bản**

### **1/ Chiến tranh và Người bản xứ**

#### **a- Thái độ của bọn quan cai trị thực dân đối với người bản xứ:**

- Trước chiến tranh:

\* Tên da đen An-nam-mít hèn hạ, bị đánh đập, đối xử như súc vật.

- Chiến tranh nổ ra:

\* Tâng bốc, vỗ về, con yêu, bạn hiền, chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do

→ Kết cấu tương phản: Sự thay đổi thái độ đột ngột của bọn thực dân, có tính chất mỉa mai, lừa bịp.

#### **b- Số phận của người dân thuộc địa:**

- Xa lìa gia đình, quê hương.

- Vật hy sinh vì lợi ích, danh dự cho kẻ cầm quyền.

- Người dân làm công việc phục vụ chiến tranh cũng bị bệnh tật, chết đau đớn.

- Tắm vạ người bỏ mình trên đất Pháp.

-> Số phận thảm thương

### **2/ Chế độ lính tình nguyện:**

- Lùng ráp, vây bắt, cưỡng bức những người nghèo khổ, khỏe mạnh.

- Xoay sở, dọa nạt, kiếm tiền ở người nhà giàu.

- Trối, xích, nhốt, đàn áp mạnh nếu chống đối

→ Dẫn chứng thực tế, sinh động, lập luận chặt chẽ bằng câu hỏi phản bác, tố cáo mạnh mẽ thủ đoạn lừa bịp của bọn thực dân.

### **3/ Kết quả của sự hy sinh:**

- Lột hết của cải mà họ mua sắm được.

- Đánh đập vô cớ, đối xử như súc vật.

- Trở về vị trí hèn hạ ban đầu.

→ Mĩa mai, châm biếm thái độ của bọn thực dân với người đã hy sinh xương máu, bày tỏ thái độ thông cảm của tác giả.

### **III- Tổng kết.**

\* Ghi nhớ (SGK/92).

### **IV- Luyện tập.**

Trình bày nội dung, nghệ thuật văn bản “Thuế máu”.

## **Tiết 107**

## **HỘI THOẠI**

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

Giúp HS

- Nắm được khái niệm “vai xã hội trong hội thoại” và mối quan hệ giữa các “vai” trong quá trình hội thoại.

- Rèn kỹ năng xác định và phân tích các “vai” xã hội trong hội thoại.

### **II. CHUẨN BỊ:**

- GV: SGK, GA. Phương pháp: gợi tìm, gợi mở, vấn đáp.
- HS: SGK, bài soạn.

### **III. TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY:**

#### **1/ Ôn định.**

#### **2/ Kiểm tra bài cũ.**

- Hành động nói là gì ?
- Nêu một số kiểu hành động nói thường gặp.

#### **3/ Bài mới.**

\* *Giới thiệu:* GV hỏi, trao đổi với HS về việc chuẩn bị bài học ở nhà → Dẫn vào bài học: Cuộc trao đổi trên, thầy và trò đã thực hiện hội thoại. Mối quan hệ giữa hai bên là Thầy – Trò (vai xã hội). Hội thoại thường gặp trong cuộc sống → Hiểu được những điều đã nói và cách nói năng văn minh, lịch sự.

#### **I- Vai xã hội trong hội thoại**

VD: Đoạn trích “Trong lòng mẹ”.

- Người cô của Hồng: vai trên.
  - Chú bé Hồng: vai dưới.
- Vai xã hội theo quan hệ trên – dưới (quan hệ họ hàng).

\* **Ghi nhớ (SGK/94).**

#### **II- Luyện tập.**

#### **1/ Bài tập 1:**

- \* Những chi tiết thể hiện thái độ vừa nghiêm khắc vừa khoan dung:
- Ham chơi hưởng lạc vô trách nhiệm.
  - Vui chơi gà, cờ bạc, ham săn bắn... → Thái ấp không còn, gia quyến tan nát, ô nhục...
  - Tập dượt cung tên,

#### **2/ Bài tập 2:**

Đoạn trích “Lão Hạc”.

- a- Địa vị xã hội: ông giáo có địa vị cao hơn.
- Tuổi tác: lão Hạc có vị trí cao hơn.
- b- Thái độ vừa kính trọng vừa thân tình của ông giáo:
- Lời lẽ: ôn tồn.
  - Cử chỉ: nắm lấy cái vai gầy.
  - Cách xưng hô: cụ-tôi, ông con mình.

c- Thái độ vừa quý trọng vừa thân tình của lão Hạc.

- Tôn trọng: ông giáo dạy.
- Thân tình: chúng mình, nói đùa thế.

\* Thái độ không vui, sự sợ giữ ý.

- cười đưa đà.
- cười gượng.

#### **4/ Củng cố:**

HS nhắc lại ghi nhớ và nhấn mạnh yếu tố vai xã hội trong hội thoại.

#### **5/ Dẫn dò:**

- Học bài và làm BT 3. Lưu ý thuật lại một cuộc trò chuyện có nội dung lành

mạnh.

- Chuẩn bị: Tìm hiểu yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận.

**Tiết 108:**

## **TÌM HIỂU YẾU TỐ BIỂU CẢM TRONG VĂN NGHỊ LUẬN**

### **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

Giúp HS

- Thấy được yếu tố biểu cảm không thể thiếu trong những bài văn nghị luận hay, có sức lay động người nghe, người đọc.

- Nắm được những yêu cầu cần thiết của việc đưa yếu tố biểu cảm vào trong bài văn nghị luận, để sự nghị luận có thể đạt được hiệu quả thuyết phục cao hơn.

- Rèn luyện kỹ năng đưa yếu tố biểu cảm vào trong bài văn nghị luận một cách có hiệu quả mà không phá vỡ logic lập luận.

- **Tích hợp giáo dục quốc phòng an ninh:** Tinh thần đoàn kết quyết chiến , quyết thắng tạo nên sức mạnh dân tộc đánh đuổi thực dân xâm lược.

### **II. CHUẨN BỊ:**

- GV: SGK, GA.

- **Các phương pháp dạy học tích cực:** PP nghiên cứu, PP diễn giảng, PP thuyết trình, PP đàm thoại vấn đáp, PP nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, PP thảo luận nhóm...

→ Phát huy tính chủ động sáng tạo của HS

- HS: SGK, bài soạn

### **III. TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY:**

#### **1/ Ổn định.**

**2/ Kiểm tra bài cũ.** Kiểm tra việc chuẩn bị bài của HS.

#### **3/ Bài mới.**

\* *Giới thiệu:* Các em đã học một số bài văn nghị luận như: Chiều đời đô, Hịch tướng sĩ, Bàn về phép học, Thuế máu... . Em hãy cho biết thế nào là văn nghị luận? (Dùng lý lẽ, lập luận để giải quyết vấn đề nào đó nhằm thuyết phục người đọc). Vậy trong văn bản nghị luận có cần những yếu tố biểu cảm hay không? Chúng ta sẽ tìm hiểu điều này trong bài học hôm nay.

### **I. Yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận.**

a- Quan sát văn bản “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”.

- Yếu tố biểu cảm:

\* Hỡi đồng bào toàn quốc.

\* Hỡi đồng bào !

\* Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ quân!

→ Những câu cảm thán.

- Vai trò:

Là yếu tố phụ → giúp văn bản nghị luận

- Để bài văn nghị luận có sức biểu cảm:

+ Người viết phải thực sự có cảm xúc

- + Biết diễn tả cảm xúc.
- + Cảm xúc chân thật, không phá vỡ mạch nghị luận Ghi nhớ (SGK/97).

## **II- Luyện tập.**

### **1/ Bài tập 1.**

- Yếu tố biểu cảm:

\* Tên da đen bản thủ.

\* An-nam-mít bản thủ.

\* con yêu.

\* chiến sĩ bảo vệ công lý, tự do.

→ Cách gọi của bọn thực dân đối với người bản xứ trước và khi chiến tranh nổ ra.

→ Sự nhại lại các từ ấy tạo hiệu quả mỉa mai, phơi bày bản chất lừa bịp, dối trá của thực dân pháp.

### **2/ Bài tập 2**

- Yếu tố biểu cảm:

\* Nỗi buồn và sự khổ tâm của một nhà giáo chân chính trước sự xuống cấp trong cách học văn và làm văn của học sinh.

-> Thể hiện qua từ ngữ, câu, giọng điệu

### **4/ Củng cố.**

- Đọc lại ghi nhớ.
- Làm bài tập 3/SGK/98.

### **5/ Dặn dò.**

- Học bài và hoàn chỉnh bài tập.

Chuẩn bị: “Đi bộ ngao du”.

